

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2015

Số: 522 /BC-BKS

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Công ty cổ phần Đầu Tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu Tư, Thương Mại và Dịch vụ - Vinacomin, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/01/2005 và ngày 09/4/2013

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin số 276/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 04 năm 2005 và kế hoạch kiểm soát năm 2014.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, những nội dung hoạt động của Ban liên quan đến công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 như sau:

PHẦN A

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt Cổ đông có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 123 của Luật Doanh nghiệp và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán. Kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán BDO để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và năm 2014 thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

2- Tham gia một số cuộc họp sơ kết của giám đốc và các cuộc họp giao ban bàn về phương hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng và cả năm) của các Công ty con. Tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam. Kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và công tác quản trị trong toàn Công ty.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và ban lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, quản trị và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức

công tác thực hiện quản lý tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý, sự biến động về tài chính của các tháng, báo cáo đánh giá công tác điều hành hoạt động kinh doanh và quản lý của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ. Ngoài ra, Ban kiểm soát còn thực hiện trao đổi công việc bằng điện thoại và thư điện tử. Từ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014, Ban kiểm soát đã kiến nghị một lần và đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên các nội dung về nâng cao công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phòng, ban, của Công ty và các Đơn vị thành viên để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông giao.

PHẦN B

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2014.

I- Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty thông qua 71 Biên bản, Nghị quyết và một số quyết định liên quan đến công tác tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 71 Biên bản họp có:

1- 07 Biên bản, quyết định liên quan tới quản lý, hoạt động SXKD gồm:
(Biên bản số: 01A; 29A; 41; 44; 46; 49A; 62).

2- 06 Biên bản, quyết định có liên quan tới việc thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp năm 2014 gồm:
(Biên bản số: 04; 06; 27; 14; 31; 53)

3- 03 Biên bản liên quan tới đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Nậm Ban 2&3
(gồm Biên bản số: 11; 15; 17)

4- 55 Biên bản nghị quyết còn lại liên quan chung tới công tác tổ chức, quản lý hoạt động SXKD và các lĩnh vực khác.

- Nhìn chung, các văn bản, quy chế đã ban hành và sửa đổi phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, nâng cao chất lượng quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các Công ty con năm 2014

II . Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản và sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh của Công ty



II.1. Báo cáo tài chính năm 2014 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính đã được kiểm soát và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán tại ngày 31/12/2014:

I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài Sản	Số tại ngày 31/12/2014	Số tại ngày 31/12/2013
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	941.368.114.998	832.776.958.270
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	125.885.089.906	89.683.316.632
II	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn		500.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	442.601.547.764	468.309.479.628
IV	Hàng tồn kho	331.413.224.718	239.870.546.553
V	Tài sản ngắn hạn khác	41.468.252.610	34.413.615.457
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	103.829.552.820	120.704.593.932
I	Các khoản phải thu dài hạn	68.749.767	
II	Tài sản cố định	80.852.830.969	95.173.148.748
III	Bất động sản đầu tư	-	
IV	Các khoản đầu tư TC dài hạn	13.882.706.841	17.492.815.498
V	Tài sản dài hạn khác	9.025.265.244	8.038.629.686
VI	Lợi thế thương mại		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.045.197.667.818	953.481.552.202
STT	NGUỒN VỐN	Số tại ngày 31/12/2014	Số tại ngày 31/12/2013
A	NỢ PHẢI TRẢ	898.043.670.063	808.517.184.377
I.	Nợ ngắn hạn	772.727.194.313	634.942.522.431

II.	Nợ dài hạn	125.316.475.750	173.574.661.945
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	138.603.262.995	136.356.392.213
I.	Vốn chủ sở hữu	138.603.262.995	136.356.392.213
	1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.999.000.000	125.999.000.000
	3 Vốn khác của chủ sở hữu	80.934.105	80.934.105
	7 Quỹ đầu tư phát triển	2.347.757.773	1.777.283.734
	8 Quỹ dự phòng tài chính	8.387.611.490	8.387.661.490
	9 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	
	10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.787.959.628	111.562.884
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
C.	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỆU SỐ	8.550.734.759	8.607.975.612
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.045.197.667.817	953.481.552.202

II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1.	Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	2.034.358.457.280	1.679.144.849.836
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần về BH và CCDV	2.034.358.457.280	1.679.144.849.836
4.	Giá vốn hàng bán	1.921.031.986.865	1.587.775.895.287
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113.326.470.414	91.368.954.549
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.283.894.995	1.177.984.276

7.	Chi phí tài chính	24.384.219.027	26.573.976.878
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>19.291.891.694</i>	<i>22.150.631.316</i>
8.	Chi phí bán hàng	43.369.189.266	35.119.241.398
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.118.873.300	54.455.964.256
10.	Lợi nhuận thuần từ HĐ KD	(2.261.916.184)	(23.602.243.707)
11	Thu nhập khác	19.135.862.080	43.079.795.165
12.	Chi phí khác	4.521.969.732	4.359.067.826
13.	Lợi nhuận khác	14.613.892.348	38.720.727.339
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.351.976.165	15.118.483.632
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.101.754.264	5.003.794.950
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(110.051.415)	(77.546.514)
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.360.273.316	10.192.235.196
17.1	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	7.859.147	998.888.709
17.2	<i>Lợi nhuận ST của cổ đông của công ty mẹ</i>	8.352.414.169	9.193.346.488
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	663	730

II.2. Công tác thực hiện Đầu tư xây dựng và Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

II.2.1. Thực hiện đầu tư xây dựng còn dở dang đến 31/12/2014:

ST T	Tên Đơn vị	Tên Dự án	Giá trị(đ)
1	Cơ quan Công ty	DA Cáp treo Ngọa Vân	1.998.086.233
2	Cty TNHH MTV khai thác KS & DV	DA Mỏ đá Ngọa Ngưu	9.643.655.089
3	Cơ quan Công ty	DA Tòa tháp Itasco	47.337.520.788
4	Cộng		58.979.262.110

Nhận xét: Tổng số thực hiện đầu tư xây dựng còn dở dang đến 31/12/2013: 58.979.262.110đ. Trong đó: Dự án xây dựng tòa nhà cao tầng hỗn hợp diện tích: 2.020 m²(Itasco-Tower) tại đường Nguyễn Tuấn-Thanh Xuân-Hà Nội: 47.337.520.788đ .Năm 2014 đã nhượng bán, hạch toán doanh thu:10.021.070.000đ(1033,1m² đất * 9.700.000đ/m²). Hiện tại Công ty đã và đang hoàn thiện các thủ tục để nhượng lại toàn bộ dự án.

II.2.2. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Cty CP Đầu Tư, Khoáng sản & DV - Itasco	18.360.000.000	18.360.000.000
2	Cty TNHH MTV CBKD Than-KS - Itasco	3.000.000.000	3.000.000.000
3	Cty TNHH MTV Khai thác KS&DV - Itasco	15.000.000.000	15.000.000.000
4	Cty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng & TM	10.000.000.000	10.000.000.000
5	Cty LK VLXD Phú Sơn - Itasco	15.300.000.000	15.300.000.000
6	Cty TNHH MTV TM&DV - Itasco		10.000.000.000
7	Cty TNHH MTV Vật tư & vận tải - Itasco	20.000.000.000	20.000.000.000
8	Công ty TNHH 2TV (CPM)	16.393.800.000	16.393.800.000
9	Cơ quan công ty	10.685.200.000	10.685.200.000
10	Công ty CP Itasco Lâm Đồng	5.760.000.000	5.760.000.000
11	Công ty Năng Lượng		1.500.000.000
12	Cộng	125.999.000.000	125.999.000.000

- Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi cơ cấu doanh nghiệp theo hướng chỉ đạo của Tập đoàn và Chính Phủ.

II.2.3- Trong năm kết quả hoạt động của các Công ty như sau:

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận sau thuế năm 2014
1	Cty TNHH MTV Vật tư và vận tải	1.009.257.309
2	Cy TNHH MTV TM & DV 6 tháng	1.103.463.687
3	Cty TNHH MTV khai thác KS & DV	740.463.206
4	Cty TNHH MTV CB KD than KS	849.361.538
5	Cty TNHH MTV Tư vấn, XD&TM	611.804.086
6	Cty CP Đầu Tư, Khoáng sản & DV	60.739.651
7	Cty LK Vật liệu xây dựng Phú Sơn	- 3.332.756.468
8	Công ty TNHH Tư vấn QLDA&XD(CPM)	-1.837.955.207
9	Cơ quan công ty	6.224.429.699
10	Công ty CP ITASCO - Lâm Đồng	49.666.829
10	Báo cáo hợp nhất	8.360.273.316

Nhận xét: Năm 2014, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính kinh tế, lãi suất tín dụng tuy có giảm nhưng vẫn còn cao, thị trường bất động sản hồi phục chậm, Tập đoàn cũng gặp khó khăn trong việc tiêu thụ than, một số dự án đầu tư tạm dừng thi công do vậy có tác động đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả của toàn Công ty. Tuy nhiên, một số Đơn vị hoạt động kinh doanh vẫn có hiệu quả. Năm 2014 chỉ còn hai đơn vị lỗ gồm:

- Công ty liên kết VLXD Phú Sơn - Thái Nguyên
- Công ty TNHH TVQLDA&XD - CPM(đang tiến hành làm thủ tục giải thể)

II.2.4- Tình hình Đầu tư vào các Công ty khác:

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ nắm giữ	Năm 2014	Năm 2013
1	Công ty Itasco Lâm Đồng	36%	5.760.000.000	5.760.000.000
2	Công ty TNHH Năng Lượng	15%		1.500.000.000
3	Công ty LK VLXD Phú Sơn	65,38%	15.300.000.000	15.300.000.000
	Cộng		21.060.000.000	22.560.000.000

III : CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013 (%)	Năm 2014 (%)	Chênh lệch (%)
1	Cơ cấu Tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	13	10	-22
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	87	90	3
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	85	86	1
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	15	14	- 13
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời	0,14	0,16	15
	Khả năng thanh toán nhanh	0,93	0,79	- 15
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,96	0,80	- 17
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,55	0,41	- 25
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,74	6,03	-11
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,3	6,63	- 9
5	Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)	1,0	1,02	

Nhận xét:

- Khả năng thanh toán hiện thời của Công ty Hht =0,16 nhỏ hơn 1, Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn hiện thời chưa tốt Tuy nhiên, khả năng thanh toán nhanh của Công ty <1 là thấp.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được bảo toàn (Hệ số bảo toàn vốn đến 31/12/2014 đạt H= 1,02) nhưng tăng hơn so với năm 2013 là: 0,02

- Tỷ suất đầu tư tài chính ngắn hạn giảm (do Công ty đã thu hồi được khoản cho Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Fico vay)

- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2014 đã tăng 1% so với năm 2013

- Các tỷ suất lợi nhuận đều giảm so với năm 2013.

2.2 Kiểm soát tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước

- Số phải nộp ngân sách đầu kỳ: 6.676.013.444 đ

- Các khoản phát sinh phải nộp ngân sách năm 2014: 78.655.121.259 đ

- Số đã nộp ngân sách năm 2014: 79.370.184.418 đ

- Số còn phải nộp NS tiếp: 5.960.950.285 đ

2.4. Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2014: 47.614.476.000 đồng

- Lao động bình quân toàn công ty: 637 người

- Tiền lương bình quân: 6.229.000 đồng/người/tháng

PHẦN C

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2015 nền kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi, thách thức do hội nhập kinh tế asean và thế giới. Đối với công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do hệ quả để lại của những năm trước, tình hình nợ xấu đặc biệt là tồn kho hàng hóa bất động sản còn cao chưa được cải thiện, lãi suất tín dụng trả hàng năm vẫn cao, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty:

1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lại các đơn vị theo chỉ đạo của TKV. Kiến toàn bộ máy của toàn công ty, tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý cho phù hợp với thực tế. Phát huy tính tự chủ của từng Đơn vị, gắn trách nhiệm của từng cá nhân, lãnh đạo Đơn vị về công tác hoạt động SXKD hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Đẩy mạnh các biện pháp bán hàng hóa bất động sản còn tồn đọng, tiếp tục có biện pháp để thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn, khó đòi để giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

3. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường kinh doanh trong TKV, tạo thêm việc làm, tập trung vào phát triển ngành nghề SXKD chính ổn định.

4. Công ty cần cân nhắc và lựa chọn dự án đầu tư mới kể cả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tránh đọng vốn và dở dang, đảm bảo hiệu quả của vốn đầu tư.

PHẦN D

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Năm 2015 Thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với tất cả các Công ty con và các Đơn vị có vốn góp (có kế hoạch kèm theo).

2. Kiểm soát các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của Công ty nhằm bảo toàn vốn phát triển vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, quyết định, quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các Công ty con ban hành theo đúng điều lệ công ty quy định.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội cổ đông về tình hình tài chính và hoạt động của Công ty theo từng kỳ hoạt động của năm.

5. Thực hiện theo luật doanh nghiệp, điều 33, điều lệ hoạt động Công ty: Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định (có tờ trình năm 2015 kèm theo).

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT Công ty
- Các cổ đông chính thức đi dự ĐH
- Các UVBan kiểm soát Công ty
- Lưu BKS, văn thư

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

